TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1229/2024/HS-PT
Ngày: 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 716/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang:

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Thế T, sinh năm 1990 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Bích Đ; Vợ Nguyễn Yến T1; Con có 01 người, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/9/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh K. (có mặt)

2. Phạm Văn H, sinh năm 1967 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; giới tính: Nam; con ông Phạm Đình C (đã chết) và bà Phùng Thị L; vợ

Trần Thị Bích Đ; con có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2023 cho đến ngày 12/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế T*: Luật sư Đào Xuân T2 và Luật sư Nguyễn Hoàng Minh T3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (đều xin vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Lê Đăng K - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH P3 (Khách sạn P4) có địa chỉ tại tổ A, ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang được đăng ký thành lập lần đầu ngày 26/11/2013, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/6/2017 với 02 thành viên góp vốn là Trần Thị Bích Đ và Phạm Văn H (H và Đ là vợ chồng) đăng ký hoạt động kinh doanh karaoke và khách sạn, người đại diện Công ty theo pháp luật là Phạm Thế T giám đốc. Quá trình hoạt động của Karaoke 99 và khách sạn P4 do Phạm Thế T và Phạm Văn H trực tiếp quản lý, điều hành thuê, mướn người phục vụ. Khách sạn P4 có 18 phòng, gia đình H, T cũng ở tại khách sạn. Phạm Đăng Q quản lý phòng 101, 102. Trong số các phòng khách sạn cho thuê có các phòng Gia đình 1, Gia đình 2, 206, 207, 208, 209 có gắn sẵn loa, đèn bên trong để cho khách thuê phòng bay (phòng để khách sử dụng ma túy). Phạm Đăng Q và Đỗ Hữu N được H và T thuê làm nhân viên bộ phận Karaoke đến tháng 02/2022 Q được đưa sang bộ phận phục vụ kinh doanh khách sạn, tháng 06/2022 N được đưa sang bộ phận phục vụ khách sạn. Quá trình này Q, N, H cùng nhau hùn tiền mua lại các loa đèn trong các phòng nói trên của T3, T4, B để sở hữu các loa đèn đó. Tại các phòng cho thuê sử dụng ma túy Phạm Thế T quy định giá tiền thuê phòng là 1.000.000 đồng, tiền loa đèn 800.000 đồng, tiền nước suối 120.000 đồng, nước ngọt 120.000 đồng, khăn lạnh 50.000 đồng, kẹo ngậm 70.000 đồng và phụ thu khi vượt quá số người quy định là 200.000 đồng.

Quá trình này H và T chỉ đạo Q, N việc nhận khách thuê phòng bay (phòng để sử dụng ma túy), sắp xếp phòng, dẫn khách lên phòng và thu tiền; chỉ đạo cho Q, N canh đường, cảnh giới thông báo khi có lực lượng chức năng kiểm tra. Để hoạt động, H, T lập nhóm Z để chỉ đạo, nhóm Z có H (sử dụng tài khoản tên "Hưng P"), T (sử dụng tài khoản tên "Ptt"), Q (sử dụng tài khoản tên "Q"), N (sử dụng tài khoản tên "Đhn") và một số nhân viên của cơ sở kinh doanh. Q, N trực tiếp nhận khách thuê phòng bay, thu tiền của khách để Q tổng hợp, ghi chép sổ sách. Phần tiền loa đèn được chia làm 04 phần cho H, T, Q, N mỗi người 200.000 đồng, phần tiền còn lại Q trực tiếp đưa T.

Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 17/8/2022 Q đã chuyển tiền thuê loa đèn cho H 56 lần với tổng số tiền là 80.600.000 đồng cho 403 lượt khách thuê phòng bay (khi chuyển tiền Q sử dụng tài khoản 19036677184014 ngân hàng T6 của Q để chuyển tiền vào tài khoản 0091000098883 ngân hàng V của H), Q, N và T cũng hưởng lợi từ phần tiền thuê loa đèn mỗi người 80.600.000 đồng, Q đưa tiền trực tiếp cho N hoặc chuyển khoản cho N. Đối với T, Q sẽ gom chung tiền thuê loa đèn với tiền doanh thu của khách sạn đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản cho T (T sử dụng tài khoản 0091000346439 ngân hàng V). Ngoài số tiền thu từ cho thuê loa đèn, T còn thu lợi từ tiền cho sử dụng phòng bay tương ứng với số lần chia tiền loa đèn là 56 lần cho 403 lượt khách thuê phòng bay gồm: 398 lượt khách thu tiền phòng giá 1.000.000 đồng (398 x 1000.000 đồng = 398.000.000 đồng); 02 lượt thu tiền phòng giá 700.000 đồng (2 x 700.000 đồng = 1.400.000 đồng); 03 lượt thu tiền phòng giá 1.200.000 đồng (3 x 1.200.000 đồng = 3.600.000 đồng) tổng cộng là 403.000.000 đồng.

Ngoài việc tham gia hùn tiền mua loa đèn cho khách thuê phòng bay sử dụng ma túy để thu lợi, biết được nhu cầu của khách nên từ tháng 07/2022 đến ngày 15/8/2022 Q đã mua ma túy của người tên "Cảnh" (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở thành phố P, tỉnh Kiên Giang 02 lần, gồm: 01 lần 05 bịt ma túy Ketamine và 10 viên thuốc lắc giá 12.000.000 đồng; 01 lần 22 bịt ma túy Ketamine và 75 viên thuốc lắc giá 50.800.000 đồng. Số ma túy khi mua được Q đem cất dấu trong phòng của mình để sử dụng và bán cho người khác, Q có cho N biết việc Q bán ma túy để N giới thiệu người mua.

Khoảng 23 giờ 30 ngày 17/8/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K phối hợp với Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra khách sạn P4 do ông Phạm Thế T là người đại diện theo pháp luật. Qua kiểm tra phát hiện Phạm Đăng Q đang có hành vi Tàng trữ 01 bịch nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng không đồng nhất và 04 viên nén màu tím trước phòng 207, Q khai nhận là chất ma túy để bán cho người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đăng Q về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", tang vật thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh kích thước khoảng 04cm x 04cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất và 04 viên nén màu tím không rõ hình dạng, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 353900109514467, số Imei 2: 353900109891121 nứt màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354854090194327 vỡ mặt sau, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 15.300.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 206 do Phạm Văn P1 và Huỳnh Văn T5 thuê đã phát hiện trong dĩa sứ đặt trên bàn có chất bột màu trắng, trong hộc tủ đầu giường có 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu

trắng, trên mặt bàn trong phòng có chất bột màu tím than. P1 và T5 khai nhận là chất ma túy do P1 và T5 mua thông qua N để sử dụng và còn lại. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn P1 và Huỳnh Văn T5 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tang vật thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04 cm x 04 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- Chất bột màu trắng trong đĩa sứ trên bàn trong phòng được thu vào bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04 cm x 04 cm, nghi là chất ma túy.

- Chất bột màu tím than trên mặt bàn trong phòng được thu vào bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04 cm x 04 cm, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chiếc thẻ bằng nhựa, 01 (một) loa, 01 (một) đèn chớp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353095103939842, đã qua sử dụng.

Tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 208 bên trong có Trần Văn P2, Trương Thị Huỳnh N1, Lương Thị Mỹ C1 đang nghe nhạc, phát hiện trên nệm trong phòng có 01 dĩa sứ màu trắng bên trên có các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, trên ghế ngồi trong phòng có 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và trên thùng loa màu đen nhãn hiệu UBL có 01 viên nén màu tím, 03 phần viên nén màu tím. Phệ khai nhận là chất ma túy do P2 mua rồi rủ N2 và C1 đến cùng sử dụng còn lại, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần văn P2 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tang vật thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04 cm x 04 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy thu giữ trên dĩa sứ màu trắng.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 03 cm x 04 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy thu giữ trên ghế ngồi trong phòng.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04 cm x 04 cm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu tím và ba phần viên nén màu tím không rõ hình dạng, nghi là chất ma túy thu giữ trên thùng loa nhãn hiệu UBL.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, 01 (một) loa màu đen hiệu UBL, 01 (một) đèn chiếu sáng màu trắng, 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, số Imei : 355696078755937, số MeiD : 35569607875593; 01 (một) điện thoại di động hiệu N4 màu đen, số Serial: 352891109979027 đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đăng Q tại phòng 102 khách sạn P4 , thu giữ tang vật:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 07 cm x 12 cm, bên trong có chứa 55 (năm mươi lăm) viên nén màu tím và 01 viên nén màu xám không rõ hình dạng, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu cam, kích thước khoảng 04cm x 05cm, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình mặt người.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh lá, kích thước khoảng 3,5 cm x 05 cm, bên trong có chứa một phần viên nén màu xanh, hai phần viên nén màu tím và ba phần viên nén màu xám không rõ hình dạng, nghi là chất ma túy.

- 13 (mười ba) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh kích thước khoảng 04 cm x 04 cm và 05 (năm) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03 cm x 04 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 17/10/2022, Đỗ Hữu N đến Cơ quan điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh K đầu thú về hành vi giúp sức cho Phạm Đăng Q bán trái phép chất ma tuý cho Phạm Văn P1, Huỳnh Văn T5, Trần Văn P2 vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2022.

Quá trình điều tra các bị can Q, N, P2, T5, P1 còn tự khai nhận thêm về hành vi mua bán chất ma túy vào tháng 7/2022 và tháng 8/2022 cụ thể:

- Vào đầu tháng 8/2022, "T" và P2 đến thuê phòng hát karaoke thì "T" gặp Q hỏi mua ma túy và Q đã bán cho "Tài" 03 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine với giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) tại khu vực trước quán K1.

- Vào khoảng 23 giờ ngày 17/8/2022, "Tài" và P2 đến khách sạn P4 gặp Q hỏi thuê 01 (một) phòng bay, Q báo giá 2.200.000 đồng trong đó tiền phòng 1.000.000 đồng, tiền loa đèn là 800.000 đồng và tiền nước suối, nước ngọt, kẹo, khăn lạnh là 400.000 đồng. Quang dẫn P2 và "T" lên phòng 208, trong phòng 208 đã có sẵn 02 đèn chớp và 01 loa nghe nhạc, 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa. Khi vào phòng thì P2 hỏi Q mua 03 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine giá 3.600.000 đồng, sau đó Q đem ma túy lên giao cho "T" và "T" trả tiền cho Q là 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng).

- Vào khoảng tháng 7/2022, Đỗ Hữu N gặp Q nói có 01 khách là P1 và T5 muốn muốn đặt mua 01 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine đồng thời thuê 01 phòng khách sạn để sử dụng ma túy, Q kêu N báo giá thuê phòng là 2.200.000 đồng, tiền ma túy 3.000.000 đồng và kêu N dẫn P1 và T5 lên phòng 206, N trực tiếp lấy tiền của P1 là 5.200.000 đồng và đưa lại cho Q, sau đó Q chuẩn bị sẵn

trong phòng 206 gồm 02 đèn chớp, 01 loa nghe nhạc, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và đem ma túy 01 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine lên phòng 206 giao cho P1.

- Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/8/2022, Đỗ Hữu N gặp Q nói có 02 khách là P1 và T5 muốn đặt mua 01 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine đồng thời thuê 01 phòng khách sạn để sử dụng ma túy, Q kêu N báo giá thuê phòng là 2.200.000 đồng, tiền ma túy 3.000.000 đồng kêu P1 và T5 lên phòng 206, sau đó Q chuẩn bị sẵn trong phòng 206 gồm 02 đèn chớp, 01 loa nghe nhạc, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa cùng với 01 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine để trên bàn trong phòng 206 đồng thời kêu N nhận tiền của P1, T5 5.200.000 đồng, sau đó N chuyển khoản cho Q số tiền 5.500.000 đồng (dư 300.000 đồng).

* Phạm Đăng Q đã bán ma túy cho "T3" (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) 01 lần được 02 viên thuốc lắc giá 700.000 đồng tại phòng 204 khách sạn P4.
* Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 17/8/2022, "Du" (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) đến gặp Phạm Đăng Q hỏi mua 01 bịch Ketamine và 04 viên thuốc lắc với giá 3.900.000 đồng, Q đồng ý và đi về phòng 102 nơi Q thuê ở lấy ma túy. Khi Q đang đem ma túy bán cho "Du" nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang tại hành lang gần phòng 207 khách sạn P4, thu giữ trong người của Q 04 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine.

*** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Thu giữ khi bắt quả tang Phạm Đăng Q, gồm:

+ 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 04 x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất.

+ 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh bên trong có chứa 04 viên nén màu tím, không rõ hình dạng

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imeil 353900109514467, số Imeil 353900109891121, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imeil 354854090194327, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam: 15.300.000 đồng(Bút lục: 184, 202).

- Thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Đăng Q.

+ 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 55 viên nén màu tím và 01 viên nén màu xám.

+ 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu cam, bên trong có chứa 03 viên nén hình mặt người.

+ 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa 01 phần viên nén màu xanh, 02 phần viên nen màu tím, 03 phần viên nén màu xám.

+ 18 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (Bút lục số 183).

*** Tại kết luận giám định số** 813/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng đưa đi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng **1,8738** gam; 04 viên nén màu tím đưa đi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng **1,7744** gam.

- Gói 02: 55 viên ném màu tím, 01 viên nén màu xám, 03 viên nén hình mặt người, 01 phần viên nén màu xanh, 02 phần viên nén màu tím, 03 phần viên nén màu xám được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là **28,4231** gam; các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 18 bịch nylon màu trắng đưa đi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng **33,4864** gam (Bút lục số: 249, 250).

**** Vật chứng thu giữ của Phạm Văn P1, Huỳnh Văn T5, gồm:***

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04x04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04x04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu lượm được trên dĩa sứ;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04x04 cm bên trong có chứa chất bột màu tím than nhất mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu lượm trên bàn; (Tất cả đã được niêm phong gửi giám định)

- 01 dĩa sứ màu trắng, hình tròn và 01 loa, 01 đèn chóp;

- 01 thẻ nhựa dạng thẻ ATM đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 353095103939842,đã qua sử dụng (Bút lục số: 187).

*** Kết luận giám định số** 816/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận:

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, **loại Ketamine**, có khối lượng **0,8210** gam.

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, **loại Ketamine**, có khối lượng **1,1675** gam.

- Chất bột màu tím, không đồng nhất, chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, **loại MDMA**, có khối lượng là **0,1590**gam (Bút lục số: 255, 256).

*** Vật chứng thu giữ của Trần Văn P2, gồm:**

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04x04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 03x04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu lượm được trên dĩa sứ;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 04x04 cm bên trong có chứa 01 viên nén màu tím và 03 phần viên nén màu tím hình dạng không xác định mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu lượm được;

- 01 dĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 đèn chóp và 01 loa màu đen hiệu UBL;

- 01 thẻ nhựa màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 ống hút làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số IMEI 1: 355696078755937, số IMEI 2: 35569607875593, máy đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 352891109979027, máy đã qua sử dụng (Bút lục số: 192).

* Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 24/8/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận:

- Gói 01: 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2703 gam.

- Gói 02: 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0198 gam và 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh có chứa 01 viên nén màu tím không rõ hình dạng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1609 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (Bút lục số: 261, 252).

***** Quá trình điều tra, Phạm Thế T là chủ cơ sở kinh doanh Phát Tài P, tự nguyện giao nộp các đồ vật sau:

- 01 (một) loa hiệu JBL màu đen, 01 (một) loa màu đen hiệu Boombox màu đen và 01 (một) đèn hiệu L1 màu đen;

- 01 (một) đèn hiệu Laser Show màu đen, 01 (một) đèn hiệu Power màu đen; 01 (một) đèn màu đen; 02 (một) đèn màu trắng; 01 (một) đèn dạng hình cầu màu đen; 03 (ba) đèn màu xám;

- 05 (năm) dĩa sứ màu trắng; 01 (một) dĩa sứ màu xám

- 04 (bốn) thẻ nhựa (Bút lục số: 208).

* Thu của Phạm Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng.

Như vậy, Phạm Đăng Q thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy của 01 người, 02 lần, 85 viên thuốc lắc và 27 bịch ma túy, giá 63.000.000 đồng để nhằm mục đích bán cho 04 người, 06 lần, 14 viên thuốc lắc và 05 bịch ma túy, thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có 13.900.000 đồng. Đồng thời, Q cung cấp dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần,

thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 16.300.000 đồng. Lúc bắt quả tang thu giữ ma túy, Qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine là 35.3601 gam và loại MDMA là 30.1975 gam; thu giữ của Trần Văn P2 mua của Q ma túy loại Ketamine là 1.2901 gam và loại MDMA là 1.1609 gam và thu giữ ma túy của Phạm Văn P1 và Huỳnh Văn T5 mua ma túy của Q sử dụng còn lại có khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 1.9885 gam và loại MDMA là 0.1590 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Q phải chịu trách nhiệm hình sự: Ketamine là 38.6387 gam và loại MDMA là 31.5174 gam.

Đỗ Hữu N đồng phạm giúp sức cho Phạm Đăng Q thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 01 người, 02 lần, 02 viên thuốc lắc và 02 bịch ma túy, giá 6.000.000 đồng, để có chất ma túy sử dụng.

Trần Văn P2 mua ma túy của Phạm Đăng Q 02 lần, 06 viên thuốc lắc và 02 bịch ma túy với giá 7.2000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng cho 02 người (Lương Mỹ C1 và Trương Thị Quỳnh N3), khi bắt quả tang thu giữ ma túy có khối lượng chất ma túy, loại Ketamine là 1.2901 gam và loại MDMA là 1.1609 gam.

Phạm Văn P1, Huỳnh Văn T5 đã mua ma túy của Đỗ Hữu N 02 lần, 02 viên thuốc lắc và 02 bịch ma túy với giá 6.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng ma túy. Lúc bắt quả tang thu giữ ma túy, có khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 1.9885 gam và loại MDMA là 0.1590 gam.

Phạm Thế T vai trò là người đại diện theo pháp luật, giám đốc Công ty TNHH P3 đã lợi dụng những lĩnh vực đăng ký kinh doanh, biết việc trang bị loa đèn và một số vật dụng khác gắn trong phòng khách sạn để cho những người có nhu cầu sử dụng ma túy thuê phòng, chỉ đạo, điều hành việc nhân viên (Q, N) cho khách thuê phòng sử dụng chất ma túy và thu lợi từ đó. Bên cạnh đó còn chỉ đạo Q, N trong việc canh đường, canh lực lượng chức năng, sắp xếp và dọn dẹp các phòng mà khách sử dụng ma túy.

Phạm Văn H là thành viên góp vốn của Công ty P3 biết việc khách sạn P4 có một số phòng có trang bị các vật dụng cho khách thuê để sử dụng chất ma túy đã chỉ đạo cho Q, Nghĩa là nhân viên của khách sạn cùng hùn tiền mua loa đèn gắn trong các phòng khách sạn cho người sử dụng ma túy vào thuê để sử dụng ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc cho thuê các loa đèn này và canh đường, cảnh báo đối với lực lượng chức năng khi các phòng sử dụng ma túy có người thuê.

** Tại bản Cáo trạng số*: 93/CT – VKSKG – P1 ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Đăng Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Đỗ Hữu N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Thế T về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Văn H về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần Văn P2 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Phạm Văn P1 và Huỳnh Văn T5 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Phạm Thế T** và **Phạm Văn H** phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*;

2. Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thế T – 07 (B1) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/9/2023.

3. Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H – 05 (Năm) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến ngày 12/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phạm Đăng Q, Đỗ Hữu N, Trần Văn P2, Phạm Văn P1 và Huỳnh Văn T5**,** biện pháp tư pháp**,** án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2024, bị cáo Phạm Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/7/2024, bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Thế T chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội và nộp lại số tiền thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ bị cáo sức khỏe yếu không có khả năng lao động; ngoài ra, bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng.

Bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án; quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có nhân thân tốt và hiện đang mắc nhiều bệnh như huyết áp, tim mạch, tiểu đường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Phạm Thế T, Phạm Văn H với vai trò là người đại diện theo pháp luật và thành viên góp vốn của Công ty TNHH P3. Bị cáo T đã lợi dụng lĩnh vực được đăng ký kinh doanh để chỉ đạo cho Phạm Đăng Q, Đỗ Hữu Nghĩa là nhân viên của khách sạn cùng hùn tiền mua loa đèn gắn trong một số phòng của khách sạn (Phòng bay cho khách sử dụng ma túy) nhằm thu lợi từ việc cho thuê phòng và loa đèn để khách sử dụng ma túy, canh đường, cảnh giới. Qua đó, T thu lợi bất chính từ tiền cho thuê phòng sử dụng ma túy và tiền chia cho thuê loa đèn là 483.600.000 đồng. Bị cáo H hùn tiền mua loa đèn cho khách sử dụng ma túy thuê và thu lợi từ tiền cho thuê loa đèn là 80.600.000 đồng, ngoài ra bị cáo H còn giúp bị cáo T trong việc quản lý khách thuê phòng sử dụng ma túy và nhắc nhở nhân viên khách sạn C2 khi có lực lượng chức năng kiểm tra.

[1.2] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy của nhà nước, không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, làm phát

sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích hám lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó chỉ xử phạt bị cáo 07 năm tù, bằng với mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự trong khi bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng là có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo H.

Bị cáo H phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm là nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về những lần chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy trước đó mà cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, là nhẹ và có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo bị xử phạt mức án 5 năm tù nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự nên kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố: các bị cáo **Phạm Thế T** và **Phạm Văn H** phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*;

[2] Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thế T – 07 (B1) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/9/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thế T để đảm bảo thi hành án.

[3] Áp dụng: Điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H – 05 (Năm) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến ngày 12/01/2024.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (3)
- VKSND tỉnh Kiên Giang; (1)
- Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Kiên Giang; (1)
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- Bị cáo; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 20b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình